

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà **Lâm Thị Nguyễn**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Văn Thạch**

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**

- Thư ký Phên tòa: Bà **Đinh Thị Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia Phên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXX-ST ngày 20 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ Ph**, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số X, ấp A, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số X, ấp A, xã T, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ Ph trình bày: Chị Ph và anh Nguyễn Văn M tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (nay là thị xã Hòa Thành). Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, hay gây gổ, đã ly thân 4 năm nay nhưng không hàn gắn được. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc đời sống chung không thể kéo dài nên chị Ph yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Thụy Lan T, sinh năm 2000, cháu T đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, cháu Nguyễn Gia H, sinh năm ngày 30/3/2008 chị Ph yêu cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh M vắng mặt không có lý do.***

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với Phên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: chị Ph, anh M tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, hay gây gổ, đã ly thân 4 năm nay nhưng không hàn gắn được, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Ph xin ly hôn với anh M là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh năm ngày 30/3/2008, cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại Phên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại Phên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Ph và anh M theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị Mỹ Ph với anh Nguyễn Văn M thấy rằng: Chị Ph, anh M quen biết, tìm hiểu mới đi tới hôn nhân, có tổ

chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trường Tây, thị xã Hòa Thành, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Chị Ph thừa nhận chị và anh M chung sống hạnh phúc được những năm đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, hay gây gổ, đã ly thân 4 năm nay nhưng không hàn gắn được, cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh M không lên Tòa cũng không có động thái hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, giữa chị Ph và anh M không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ph là có cơ sở phù hợp.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Thụy Lan T, sinh năm 2000 đã trưởng thành nên chị Ph không yêu cầu giải quyết. Tại bản tự khai của cháu Nguyễn Gia H, cháu H có nguyện vọng sống cùng mẹ. Do đó giao con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh năm ngày 30/3/2008 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, anh M được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết và khai không có nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Tại Phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6] Về án phí: Chị Ph phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mỹ Ph đối với anh Nguyễn Văn M.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, anh Nguyễn Văn M được ly hôn.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Thụy Lan T, sinh năm 2000 đã trưởng thành, chị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh năm ngày 30/3/2008 cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh M cấp dưỡng

nuôi con, anh M được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Ph không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và khai không nợ chung, nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020671 ngày 05/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị Ph đã nộp án phí xong.

Chị Nguyễn Thị Mỹ Ph, anh Nguyễn Văn M có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHÊN TÒA
(đã ký)**

Lâm Thị Nguyễn

